

Số: 02 /2025/QĐST-DS

Hưng Yên, ngày 18 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 8 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 26/2025/TLST – DS ngày 31 tháng 7 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn - Anh Vũ Văn B, sinh năm 1988.

Địa chỉ: tổ 9, phường H, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

Địa chỉ hiện nay: tổ 9, phường T, tỉnh Hưng Yên.

Bị đơn: - Ông Vũ Văn H, sinh năm 1953.

- Chị Vũ Thị Điệp, sinh năm 1976.

Đều trú tại địa chỉ: tổ 9, phường H, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

Địa chỉ hiện nay: tổ 9, phường T, tỉnh Hưng Yên.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: - Bà Roãn Thị Đ, sinh năm 1955.

Địa chỉ: tổ 9, phường H, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

Địa chỉ hiện nay: tổ 9, phường T, tỉnh Hưng Yên.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 - Ông Vũ Văn H, bà Roãn Thị Đ và chị Vũ Thị Đ còn nợ anh Vũ Văn B tổng cộng số tiền 740.000.000 đồng.

- Ông Vũ Văn H, bà Roãn Thị Đ và chị Vũ Thị Đ có trách nhiệm trả nợ anh Vũ Văn B từ tháng 8/2025 đến hết tháng 12/2025, mỗi tháng phải trả số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) tiền gốc.

- Từ năm 2026 cho đến những năm tiếp theo ông Vũ Văn H, bà Roãn Thị Đ và chị Vũ Thị Đ mỗi tháng trả nợ anh Vũ Văn B số tiền 15.000.000 (mười năm triệu đồng) tiền gốc cho đến khi trả hết khoản nợ số tiền 740.000.000 đồng. (bảy trăm bốn mươi triệu đồng chẵn)

- Anh Vũ Văn B trả cho ông Vũ Văn H, bà Roãn Thị Đ và chị Vũ Thị Đ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD702759 do Ủy ban nhân dân thành phố T, tỉnh Thái Bình cấp ngày 28/11/2005.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2.2 Về án phí: Anh Vũ Văn B phải chịu 8.400.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Chuyển số tiền 16.000.000 đồng anh B đã nộp tạm ứng án phí tại Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000229 ngày 31/7/2025 sang thi hành án phí, trả lại anh Vũ Văn B số tiền 7.600.000 đồng. Chị Vũ Thị Đ phải chịu 2.800.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm; miễn án phí dân sự sơ thẩm cho ông Vũ Văn H, bà Roãn Thị Đ là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSNDKV5 - Hưng Yên;
- Phòng THADSKV5, tỉnh Hưng Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Phan Anh Tuấn

